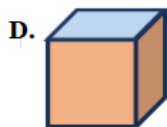
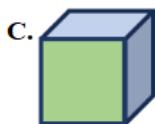
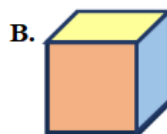
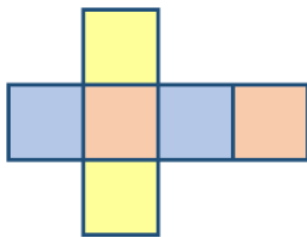


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tấm bìa như hình bên có thể gấp được hình nào dưới đây?

**Phương pháp**

Quan sát màu sắc trên tấm bìa để xác định khối hộp gấp được.

Lời giải

Tấm bìa như hình bên có thể gấp được hình B.

Đáp án: B

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm 6 phút 6 giây = phút là:

A. 6,6

B. 6,1

C. 6,06

D. 6,01

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 giây = $\frac{1}{60}$ phút

Lời giải

6 phút 6 giây = 6 phút + 0,1 phút = 6,1 phút

Đáp án: B

Câu 3. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $0,37 \text{ m}^3 = \dots\dots \text{ dm}^3$ là:

A. 3 700

B. 370

C. 37

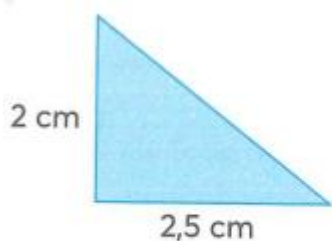
D. 3,7

Phương pháp

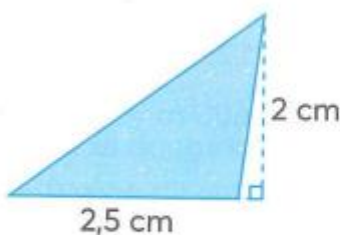
Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m}^3 = 1\,000 \text{ dm}^3$

Lời giải

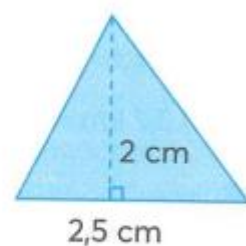
$0,37 \text{ m}^3 = 370 \text{ dm}^3$

Đáp án: B**Câu 4.**

Hình 1



Hình 2



Hình 3

- A. Hình 1 có diện tích lớn nhất
 B. Hình 2 có diện tích lớn nhất
 C. Hình 3 có diện tích lớn nhất
 D. Ba hình có diện tích bằng nhau

Phương pháp

Áp dụng kiến thức: Diện tích tam giác = độ dài đáy x chiều cao : 2

Lời giải

Ta thấy, các tam giác trong hình có chung độ dài đáy là 2,5 cm và chiều cao 2 cm.

Nên ba hình có diện tích bằng nhau.

Đáp án: D

Câu 5. Một mảnh đất dạng hình thang có độ dài hai đáy là 4,5 m và 5,4 m, chiều cao là 12. Diện tích của mảnh đất đó là:

- A. 291,6 m² B. 118,8 m² C. 59,4 m² D. 145,8 m²

Phương pháp

Diện tích hình thang = (đáy lớn + đáy bé) x chiều cao : 2

Lời giải

Diện tích của mảnh đất đó là: $(5,4 + 4,5) \times 12 : 2 = 59,4$ (m²)

Đáp án: C

Câu 6. Cuối năm 2005, số dân của huyện Đan Phượng là 62 500 người. Mức tăng dân số hàng năm là 1,2%. Hỏi cuối năm 2006 số dân của huyện Đan Phượng là bao nhiêu người?

- A. 64 000 người B. 63 350 người C. 64 090 người D. 63 250 người

Phương pháp

1. Tìm số dân tăng lên sau 1 năm = Số dân cuối năm 2005 x mức tăng dân số
2. Tìm số dân cuối năm 2006 = Số dân cuối năm 2005 + số dân tăng lên sau 1 năm

Lời giải

Số dân tăng lên sau 1 năm là: $62\ 500 : 100 \times 1,2 = 750$ (người)

Cuối năm 2006 số dân của huyện Đan Phượng là $62\ 500 + 750 = 63\ 250$ (người)

Đáp án: D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Thực hiện phép tính

- a) $7 \text{ giờ } 12 \text{ phút} + 6 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$
- b) $12 \text{ năm } 2 \text{ tháng} - 8 \text{ năm } 7 \text{ tháng}$
- c) $3,5 \text{ tuần} \times 9$
- d) $134,4 \text{ giây} : 6$

Phương pháp

- Đặt tính rồi tính như với phép tính số tự nhiên.
- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

Lời giải

- a) $7 \text{ giờ } 12 \text{ phút} + 6 \text{ giờ } 48 \text{ phút} = 14 \text{ giờ};$
- b) $12 \text{ năm } 2 \text{ tháng} - 8 \text{ năm } 7 \text{ tháng} = 3 \text{ năm } 7 \text{ tháng};$
- c) $3,5 \text{ tuần} \times 9 = 31,5 \text{ tuần};$
- d) $134,4 \text{ giây} : 6 = 22,4 \text{ giây}.$

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai S

- a) $0,22 \text{ m}^3 = 220 \text{ dm}^3$
- b) $7 \text{ cm}^3 = 0,7 \text{ dm}^3$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m}^3 = 1\,000 \text{ dm}^3$; $1 \text{ cm}^3 = 0,001 \text{ dm}^3$

Lời giải

- a) Đ
- b) S (vì $7 \text{ cm}^3 = 0,007 \text{ dm}^3$)

Câu 3. Đường kính của một bánh xe đạp là 60 cm. Để người đi xe đạp đi được quãng đường 1884m thì mỗi bánh xe phải lăn bao nhiêu vòng?

Phương pháp

- Tìm chu vi của bánh xe = Đường kính \times 3,14
- Đổi sang đơn vị m
- Tìm số vòng = quãng đường : chu vi bánh xe

Lời giải

$$\begin{aligned} &\text{Chu vi của bánh xe là} \\ &60 \times 3,14 = 188,4 \text{ (cm)} = 1,884 \text{ m} \end{aligned}$$

Để đi được quãng đường 1884m thì mỗi bánh xe phải lăn số vòng là

$$1884 : 1,884 = 1000 \text{ (vòng)}$$

Đáp số: 1000 vòng

Câu 4. Nam làm xúc xắc bằng khối gỗ có cạnh là 2,4 dm.

a. Một xăng-ti-mét khối gỗ nặng 0,75 gam. Tính xúc xắc đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

b. Người ta cần sơn màu trắng tất cả các mặt của khối gỗ rồi lấy bút chấm những chấm tròn đen. Tính diện tích cần sơn màu trắng trên chiếc xúc xắc đó.

Phương pháp

a) Đổi 2,4 dm sang đơn vị cm

- Tìm thể tích của xúc xắc = cạnh cạnh x cạnh

- Khối lượng của xúc xắc = khối lượng của một xăng-ti-mét khối gỗ x thể tích của xúc xắc

b) Diện tích cần sơn trắng chính là diện tích toàn phần của xúc xắc

Diện tích cần sơn = cạnh x cạnh x 6

Lời giải

a) Đổi: 2,4 dm = 24 cm

Thể tích của xúc xắc đó là:

$$24 \times 24 \times 24 = 13\,824 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Khối lượng của xúc xắc là:

$$0,75 \times 13\,824 = 10\,368 \text{ (g)} = 10,368 \text{ kg}$$

b) Diện tích cần sơn trắng chính là diện tích toàn phần của xúc xắc.

Diện tích cần sơn màu trắng là:

$$24 \times 24 \times 6 = 3\,456 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a) 10,368 kg

b) 3 456 cm²